

Số: /STTTT-TTBCXB
V/v một số nội dung tuyên truyền về
phát triển kinh tế - xã hội; công tác
chuyển đổi số tháng 10/2023

Phú Thọ, ngày tháng 9 năm 2023

Kính gửi:

- Các cơ quan báo chí của tỉnh;
- Văn phòng đại diện, phóng viên báo chí
Trung ương thường trú trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị.

Nhằm tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc tỉnh Phú Thọ; quảng bá hình ảnh vùng đất, con người, thành tựu, kết quả phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; đồng thời, góp phần định hướng, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung tuyên truyền các nội dung sau:

1. Thông tin tuyên truyền các vấn đề thời sự diễn ra trên địa bàn tỉnh, các sự kiện trong nước, quốc tế nổi bật, qua đó tạo sự ổn định về chính trị tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân.

2. Tuyên truyền kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden từ ngày 10 - 11/9/2023 theo lời mời của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Trong đó, tập trung tuyên truyền các nội dung: (1) Thông tin, tuyên truyền về đường lối đối ngoại của Đảng, nỗ lực tăng cường hiệu quả quan hệ với các đối tác quan trọng; ý nghĩa, kết quả của chuyến thăm; hiệu quả thiết thực của các nội dung được hai bên nhất trí trong Tuyên bố chung, của việc nâng cấp quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ lên Đối tác chiến lược toàn diện vì hoà bình, hợp tác và phát triển bền vững; triển vọng quan hệ hợp tác song phương. (2) Theo dõi, nắm bắt diễn biến tình hình dư luận trong nước, dư luận quốc tế về chuyến thăm, quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ, các nội dung trong Tuyên bố chung, các quan hệ đối ngoại của Việt Nam... để chủ động công tác thông tin tuyên truyền, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch. (3) Thống nhất, nâng cao nhận thức ở tất cả các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân; củng cố sự đồng thuận trong toàn xã hội; tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng, bạn bè quốc tế đối với Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam, đường lối đối ngoại của Việt Nam, quan hệ của Việt Nam với các đối tác quan trọng, trong đó có mối quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ.

3. Tuyên truyền kết quả chuyến công tác của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cùng đoàn đại biểu Việt Nam dự Hội chợ Trung Quốc - ASEAN (CAEXPO) và Hội nghị thượng đỉnh Thương mại - Đầu tư Trung Quốc - ASEAN

(CABIS) lần thứ 20 từ ngày 16 đến ngày 17/9/2023 theo lời mời của Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

4. Tuyên truyền chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến tổng kết năm học 2022 - 2023 và triển khai năm học mới 2023 - 2024. Tuyên truyền các nội dung, văn bản, chính sách mới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; các quy định về chế thu, quản lý học phí, hỗ trợ chi phí học tập; công tác triển khai nhiệm vụ năm học mới 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh.

5. Tiếp tục tuyên truyền những kết quả nổi bật giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và nghị quyết đại hội đảng các cấp; những "điểm sáng" trong phát triển kinh tế - xã hội tháng 9 và Quý III/2023; nhiệm vụ, giải pháp, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tháng 10 và các tháng tiếp theo. Nhấn mạnh công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ, lãnh đạo tỉnh. Trong đó, tập trung vào các vấn đề được nhà nước, nhân dân quan tâm, như: giải ngân vốn đầu tư công, thu hút đầu tư tư nhân và nước ngoài; thực hiện quyết liệt khâu đột phá cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, trọng tâm là làm tốt công tác giải phóng mặt bằng; đồng hành, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cùng doanh nghiệp...; việc bảo đảm hàng hóa, lương thực, ổn định nguồn điện, nguồn cung xăng dầu phục vụ sản xuất, sinh hoạt cao điểm dịp cuối năm.

6. Tuyên truyền nội dung, diễn biến và kết quả Hội nghị lần Tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII (dự kiến tổ chức đầu tháng 10); Kỳ họp thứ Sáu - Quốc hội khóa XV (dự kiến diễn ra từ ngày 23/10 - 29/11/2023).

7. Tiếp tục tuyên truyền kết quả 02 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; biểu dương, tôn vinh những mô hình, điển hình, gương người tốt, việc tốt trong học tập, làm theo Bác.

8. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới; tăng cường tuyên truyền, giáo dục, phổ biến luật giao thông an toàn đường bộ cho học sinh, sinh viên.

9. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền việc triển khai thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về việc tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy; yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phải hoàn thành tổng kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy tại các chung cư trước 15/11/2023 gắn với kỷ niệm 22 Ngày Toàn dân phòng cháy chữa cháy (4/10/2001-4/10/2023).

10. Tuyên truyền việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 theo Nghị quyết số 117/NQ-CP, ngày 30/7/2023 của Chính phủ. Trong đó, tập trung tuyên truyền rõ về lộ trình thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

11. Tiếp tục tuyên công tác phòng, chống các loại dịch bệnh truyền nhiễm trong thời tiết giao mùa (bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, bệnh đau mắt đỏ...).

12. Tiếp tục tuyên truyền quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương; tuyên truyền biển, đảo, các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam trên biển theo luật pháp quốc tế, bảo vệ vững chắc chủ quyền và các quyền lợi hợp pháp của Việt Nam trên Biển Đông.

13. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là thông tin xấu, độc trên Internet, mạng xã hội, thường xuyên làm tốt việc định hướng dư luận xã hội theo điểm của Đảng và Nhà nước, không để các thế lực thù địch lôi kéo, kích động người dân.

14. Tuyên truyền các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm trong tháng 10/2023, như: 32 năm Ngày Quốc tế người cao tuổi (01/10/1991 - 01/10/2023); 93 năm Ngày truyền thống ngành Tổ chức xây dựng Đảng (14/10/1930 - 14/10/2023); 93 năm Ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng (15/10/1930 - 15/10/2023); 75 năm Ngày truyền thống ngành Kiểm tra của Đảng (16/10/1948 - 16/10/2023); 93 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930 - 14/10/2023); 67 năm Ngày truyền thống Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam (15/10/1956 - 15/10/2023); 19 năm Ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10/2004 - 13/10/2023); 93 năm Ngày Thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (20/10/1930 - 20/10/2023); 71 năm chiến thắng Tây Bắc (1952 - 2023); 76 năm Ngày chiến thắng Sông Lô (24/10/1947 - 24/10/2023); 77 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang Quân khu 2 (19/10/1946 - 19/10/2023) và ngày truyền thống các ngành, đơn vị.

15. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền nhiệm vụ chuyển đổi số. Trong đó, tập trung tuyên truyền hưởng ứng Ngày chuyển đổi số Quốc gia; Kế hoạch số 3468/KH-UBND ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh về việc cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Sở Thông tin và Truyền thông trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- GD, PGD (B.Thúy);
- Lưu: VT, TTBCXB (KT).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Hồng Thúy

KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 9/2023

(Kèm theo Văn bản số /STTTT-TTBCXB ngày /9/2023 của Sở TT&TT)

Kinh tế - xã hội 9 tháng năm 2023 trên địa bàn tỉnh vẫn đạt được nhiều kết quả tích cực ở hầu hết các lĩnh vực; an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Kết quả cụ thể như sau:

1. Tín dụng, ngân hàng

Các chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước và ngân hàng cấp trên về thực hiện lãi suất. Mặt bằng lãi suất huy động và mặt bằng lãi suất cho vay tiếp tục giảm. Trong đó, lãi suất cho vay áp dụng với đối tượng ưu tiên từ 3,5 - 13,5%/năm; lãi suất cho vay ngắn hạn đối tượng sản xuất kinh doanh phổ biến từ 6,0 - 12,5%/năm, cho vay tiêu dùng từ 7,0 - 13,8%/năm; lãi suất cho vay trung hạn đối tượng sản xuất kinh doanh từ 8,25 - 13,5%/năm, cho vay tiêu dùng từ 8,25 - 14,3%/năm; lãi suất cho vay dài hạn đối tượng sản xuất kinh doanh từ 8,5 - 13,5%/năm, cho vay tiêu dùng từ 8,5 - 14,8%/năm.

Tổng nguồn vốn huy động đạt 84.153 tỷ đồng, tăng 9.538 tỷ đồng (tăng 12,8%) so với cùng kỳ năm 2022, tăng 6.523 tỷ đồng (tăng 8,4%) so với cuối năm 2022.

Dư nợ cho vay trên địa bàn đạt 97.525 tỷ đồng, tăng 5.965 tỷ đồng (tăng 6,5%) so với cùng kỳ năm 2022, tăng 4.978 tỷ đồng (tăng 5,4%) so với cuối năm 2022.

Nợ xấu (nợ nhóm 3,4,5) của hệ thống ngân hàng đạt 748 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 0,77%/tổng dư nợ toàn địa bàn, nợ xấu nằm trong tầm kiểm soát của các chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2023 trên địa bàn tăng 0,44% so với tháng trước, tăng 2,05% so với tháng 12 năm trước (sau 9 tháng), tăng 2,69% so với tháng cùng kỳ (sau 12 tháng).

Các nhóm hàng làm tăng chỉ số CPI tháng này so với tháng trước bao gồm: Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 1,36%; giao thông tăng 0,64%; văn hoá, giải trí và du lịch tăng 0,62%; hàng hoá và dịch vụ khác tăng 0,56%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,36%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,36%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,32%; giáo dục tăng 0,31%; bưu chính - viễn thông tăng 0,12%...

So với tháng cùng kỳ, CPI tăng do tác động từ một số nhóm hàng: Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 7,37%; hàng hoá và dịch vụ khác tăng 7,06%; đồ uống và thuốc lá tăng 4,14%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 3,58%; văn hoá, giải trí và du lịch tăng 3,45%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 2,01%; giáo dục tăng 1,96%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,8%; giao thông tăng 1,41%;...

3. Đầu tư và Xây dựng

a) Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn

Trong quý III/2023, vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh ước đạt 11.830 tỷ đồng, tăng 20% so với quý trước và tăng 13,4% so với quý cùng kỳ năm 2022.

Ước tính 9 tháng năm 2023, vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện theo giá hiện hành đạt 30.576,7 tỷ đồng, đạt 70,3% kế hoạch năm, tăng 13,8% so với cùng kỳ. Trong đó:, vốn đầu tư của dân cư và tư nhân ước đạt 18.501 tỷ đồng, chiếm 60,5% tổng vốn, tăng 12,8%; vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước ước đạt 6.207,5 tỷ đồng, chiếm 20,3% tổng vốn, tăng 14,6%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 5.868,1 tỷ đồng, chiếm 19,2% tổng vốn, tăng 16,4%.

b) Xây dựng

Hoạt động xây lắp trên địa bàn tỉnh tuy gặp nhiều khó khăn về vốn nhưng vẫn đạt khá. Giá trị xây dựng quý III/2023 tăng 20,7% so với quý trước và tăng 9,5% so với cùng kỳ, tập trung chủ yếu ở công trình nhà ở và công trình kỹ thuật dân dụng. Sau 9 tháng, giá trị xây dựng tăng trưởng 11,8% so với cùng kỳ năm trước; trong đó giá trị xây lắp nhà ở tăng 9,1%; giá trị xây lắp nhà không để ở giảm 15,1%; giá trị xây lắp công trình kỹ thuật dân dụng tăng 21,1%;...

4. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp

a) Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Tính đến ngày 19/9/2023, toàn tỉnh có 710 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký đạt 18.064,6 tỷ đồng, tăng 1,3% về số doanh nghiệp và tăng 89,8% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước.

Toàn tỉnh có 266 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 0,4% so với cùng kỳ. Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 440 doanh nghiệp, tăng 14,9% so với cùng kỳ. Số doanh nghiệp gặp khó khăn phải làm thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động sản xuất kinh doanh là 45 doanh nghiệp (giảm 5 doanh nghiệp so với cùng kỳ).

b) Xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp

Kết quả điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trên địa bàn tỉnh quý III so với quý II/2023: Có 27,37% doanh nghiệp trả lời tình hình sản xuất kinh doanh quý tốt lên; 34,74% số doanh nghiệp có tình hình sản xuất ổn định giữ nguyên và 37,89% doanh nghiệp tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn hơn quý II/2023. Dự báo quý IV/2023 sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp có xu hướng khả quan hơn đôi chút so với quý III/2023 khi có 28,42% số doanh nghiệp trả lời tình sản xuất kinh doanh sẽ tốt hơn; 31,58% doanh nghiệp dự báo sẽ gặp khó khăn hơn.

5. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

5.1. Sản xuất nông nghiệp

a) Trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm cả năm ước đạt 105,6 nghìn ha, giảm 1,7% so với cùng kỳ; trong đó, diện tích lúa ước đạt 58,4 nghìn ha, giảm 1,5%; diện tích ngô ước đạt 16,7 nghìn ha, giảm 3,6%; sắn ước đạt 5,2

ngành ha, giảm 9,3%; khoai lang ước đạt 713,6 ha, giảm 8,3%; cây chất bột khác ước đạt 179,7 ha, giảm 23,7%; rau các loại ước đạt 15,7 nghìn ha, giảm 0,5%. Năng suất lúa toàn tỉnh cả năm 2023 ước đạt 58,56 tạ/ha, tăng 0,4% so với cùng kỳ; năng suất khoai lang cả năm ước đạt 73,02 tạ/ha, tăng 1,7%; năng suất sắn ước đạt 157,07 tạ/ha, giảm 0,2%; năng suất rau xanh ước đạt 165,36 tạ/ha, tăng 0,5%; năng suất đỗ đậu các loại ước đạt 13,23 tạ/ha, giảm 1,3%.

Tổng sản lượng lương thực toàn tỉnh cả năm 2023 ước đạt 423,3 nghìn tấn, giảm 1,8% so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng thóc ước đạt 342,1 nghìn tấn, giảm 1%; sản lượng ngô ước đạt 81,1 nghìn tấn, giảm 5,1%...

Sản lượng các loại cây trồng khác cơ bản ổn định so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng rau xanh các loại ước đạt 247,6 nghìn tấn, giảm 0,1%; sản lượng đậu các loại đạt 781,5 tấn, tăng 1,7%; sản lượng khoai lang ước đạt 5,2 nghìn tấn, giảm 6,7%; sản lượng sắn ước đạt 81,1 nghìn tấn; sản lượng lạc ước đạt 6,1 nghìn tấn; sản lượng đỗ tương ước đạt 129,5 tấn; sản lượng mía ước đạt 3,2 nghìn tấn.

b) Chăn nuôi

Hoạt động chăn nuôi gặp nhiều khó khăn do giá các loại thức ăn chăn nuôi cao; tiêu thụ một số sản phẩm từ thịt gặp khó khăn do ảnh hưởng của giá thực phẩm tăng làm cho nhu cầu tiêu dùng trong những tháng đầu năm có xu hướng giảm.

Tổng đàn trâu toàn tỉnh ước tính đạt trên 55 nghìn con, tăng 1,1% so với cùng kỳ; tổng đàn bò ước tính đạt 95,3 nghìn con, giảm 3%; tổng đàn lợn ước tính đạt 750,1 nghìn con, giảm 0,3% so với cùng kỳ; tổng đàn gà ước tính trên 13,9 triệu con, giảm 1% so với cùng kỳ.

Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 158,2 nghìn tấn, tăng 3,9% so với cùng kỳ. Sản lượng trứng gia cầm các loại ước đạt 424,9 triệu quả, tăng 14,8% so với cùng kỳ.

5.2. Lâm nghiệp

Các hoạt động trồng mới rừng tập trung, chăm sóc, nuôi dưỡng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng và trồng cây lâm nghiệp phân tán, khai thác gỗ, lâm sản trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện tốt theo kế hoạch. Tổng diện tích rừng trồng mới tập trung 9 tháng năm 2023 ước đạt 9,3 nghìn ha, tăng 0,2% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng gỗ các loại khai thác toàn tỉnh ước đạt 589,6 nghìn m³, tăng 4,9%; sản lượng củi các loại khai thác đạt 68,2 nghìn ste, tăng 4,7%.

Tính đến hết tháng 9, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 14 vụ cháy rừng với tổng diện tích rừng bị cháy 9,81 ha; xảy ra 31 vụ chặt phá rừng, tổng diện tích rừng bị chặt phá khoảng 4,75 ha.

5.3. Thủy sản

Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 10,9 nghìn ha, giảm 108,9 ha so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng, khai thác 9 tháng năm 2023 ước đạt 32,2 nghìn tấn, tăng 3,6% so với cùng kỳ. Sản lượng thủy sản

tăng so với cùng kỳ năm trước là do các hộ nuôi trồng đã đầu tư giống, thức ăn, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong chăm sóc, nuôi trồng thủy sản.

6. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 9 năm 2023 tăng 16,97% so với tháng trước. Chỉ số sản xuất công nghiệp 9 tháng năm 2023 chung toàn ngành tăng 15,95% so với cùng kỳ; trong đó, ngành khai khoáng tăng 24,46%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 16,07%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 6,54%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 14,24%.

Sản xuất công nghiệp duy trì xu hướng từ đầu năm khi tăng trưởng chỉ tập trung ở một số ngành như: Sản xuất thiết bị điện tăng 88,09%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 43,75%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị tăng 11,08%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 2,38%.

Chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến chế tạo 9 tháng năm 2023 tăng mức 35,30% so với cùng kỳ, tập trung ở 2 nhóm ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính, sản phẩm quang học tăng 36,17% và sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 8,28%.

7. Thương mại, dịch vụ

a) Bán lẻ hàng hoá, doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 9/2023 ước đạt 4.377,1 tỷ đồng, tăng 12,6% so với cùng kỳ; trong đó, doanh thu bán lẻ ước đạt 3.646,5 tỷ đồng, chiếm 83,3% tổng mức, tăng 13,3%. Tính chung 9 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 37.311,6 tỷ đồng, tăng 16,8% so với cùng kỳ.

b) Xuất, nhập khẩu

Tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa tháng 9/2023 ước đạt 856,5 triệu USD, tăng 5,1% so với tháng trước; tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa ước đạt 866,5 triệu USD, tăng 5,3%. Tính chung 9 tháng, xuất khẩu ước đạt 7.666,4 triệu USD, giảm 15,2% so với cùng kỳ; nhập khẩu ước đạt 6.137,7 triệu USD, giảm 29%.

c) Vận tải hàng hoá và hành khách

Doanh thu vận tải tháng 9/2023 ước đạt 588,5 tỷ đồng, tăng 12,6% so với cùng kỳ; trong đó, doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 456,6 tỷ đồng, tăng 12%; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 75,5 tỷ đồng, tăng 16,1%; doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 55,8 tỷ đồng, tăng 12,4%...

Sản lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 4,4 triệu tấn, tăng 10,1% so với cùng kỳ; sản lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 468,5 triệu tấn.km, tăng 7,9%. Sản lượng hành khách vận chuyển ước đạt 1,4 triệu lượt hành khách, tăng 11% so với cùng kỳ; sản lượng hành khách luân chuyển ước đạt 88,9 triệu lượt hành khách.km, tăng 15,7% so với cùng kỳ.

Tính chung 9 tháng, doanh thu vận tải ước đạt 5.125,9 tỷ đồng, tăng 14,9% so với cùng kỳ; sản lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 38,3 triệu tấn, tăng 8,3%; sản lượng hành khách vận chuyển ước đạt 12,4 triệu lượt hành khách, tăng 9,4%; sản lượng hành khách luân chuyển ước đạt 767 triệu lượt hành khách.km, tăng 13,8%.

8. Một số vấn đề xã hội

a) Lao động, việc làm

Số lao động đang làm việc trên toàn tỉnh đạt 727,6 nghìn người chiếm 99,1% lực lượng lao động và chiếm 47,7% dân số trên toàn tỉnh.

Số lao động có việc làm tăng thêm đạt 13.808 người bằng 83,7% kế hoạch năm, bằng 94,2% cùng kỳ. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động toàn tỉnh hiện chiếm khoảng 1,35% tổng số lao động có việc làm trong độ tuổi.

b) Đời sống dân cư

Thu nhập, việc làm của người lao động còn gặp khó khăn do bị ảnh hưởng của tác động suy thoái kinh tế và xung đột giữa Nga - Ucraina. Tiền lương bình quân trên địa bàn đạt trên 7,1 triệu đồng/người/tháng. Tính đến hết ngày 12/9/2023, trên địa bàn tỉnh có 8.330 lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Công tác chi trả, giải quyết chế độ chính sách cho các đối tượng chính sách, người có công và hỗ trợ cho các đối tượng bảo trợ xã hội được kịp thời. Ước tính hết tháng 9/2023, các các ngành, các cấp đã thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng bảo trợ xã hội với tổng trị giá 16,14 tỷ đồng; thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng cho trên 65 nghìn đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội tại cộng đồng và các cơ sở bảo trợ xã hội.

Từ 01/01/2023 đến 31/8/2023 đã cấp phát trên 581 nghìn thẻ Bảo hiểm y tế, trong đó cấp miễn phí chủ yếu dành cho trẻ em dưới 6 tuổi, người dân tộc thiểu số và người sống tại vùng đặc biệt khó khăn

Tính đến hết tháng 8/2023, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã giải quyết cho trên 21,6 nghìn lượt đối tượng vay vốn với trên 1.037 tỷ đồng. Trong đó, đối tượng vay là hộ nghèo 204,9 tỷ đồng, đối tượng vay là hộ cận nghèo 205,8 tỷ đồng, đối tượng vay là hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn 85,5 tỷ đồng. Cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015-NĐ-CP là 99,1 tỷ đồng; cho vay giải quyết việc làm là 89,5 tỷ đồng.

9 tháng năm 2023, Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” các cấp tỉnh Phú Thọ đã trích từ Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh 5,66 tỷ đồng hỗ trợ 223 hộ nghèo trên địa bàn tỉnh xóa nhà tạm, xây nhà đại đoàn kết; giúp đỡ phát triển sản xuất cho 26 đối tượng trị giá 0,21 tỷ đồng, giúp khám chữa bệnh cho 105 người trị giá 0,14 tỷ đồng, giúp học sinh nghèo học tập và những hỗ trợ khác trị giá trên 1,5 tỷ đồng

Chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai đồng bộ, đảm bảo yêu cầu, tiến độ xây dựng và công nhận theo kế hoạch. Tính đến 31/8/2023 tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới là 133/196 xã; có 1.580 khu dân cư đạt chuẩn khu

dân cư nông thôn mới. Có 7 huyện, thành, thị đã có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó 4 huyện, thành, thị đã được công nhận đạt/hoàn thành xây dựng nông thôn mới).

c) Giáo dục - đào tạo

Ngành Giáo dục và Đào tạo tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực. Tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp học đạt 91,16%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia chiếm 91,12%; tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn gần 89%, trong đó trên chuẩn chiếm 25%.

Chất lượng giáo dục mũi nhọn và đại trà tiếp tục khẳng định vị trí đứng đầu các tỉnh, thành phố trong cả nước. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 99,54%. Kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia THPT năm học 2022 - 2023 tỉnh Phú Thọ có 56 thí sinh đạt giải, trong đó có 3 giải Nhất, 16 giải Nhì, 19 giải Ba, 18 giải Khuyến khích, xếp thứ 14/63 tỉnh, thành. Cũng qua kỳ thi này, tỉnh Phú Thọ có 9 em đã lọt vào vòng 2 chọn đội tuyển dự thi Olympic Quốc tế. Tỉnh Phú Thọ vinh dự có 1 trong 5 học sinh có thành tích cao nhất, đại diện cho Việt Nam tham dự Kỳ thi Olympic Vật lý châu Âu năm 2023 tại Cộng hòa liên bang Đức.

d) Tình hình y tế

Theo báo cáo của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, trong tháng 8 trên địa bàn tỉnh đã ghi nhận 116 ca mắc sốt xuất huyết với 13 ổ dịch tại 4 huyện; các ổ dịch đang được giám sát chặt chẽ và đều được triển khai xử lý theo qui định.

Tính đến hết tháng 8/2023, các đoàn kiểm tra liên ngành đã kiểm tra 4.775 cơ sở, kết quả có 89,9% cơ sở đạt tiêu chuẩn An toàn vệ sinh thực phẩm. Riêng trong tháng 8 đã kiểm tra 204 cơ sở, trong đó có 95,6% số cơ sở đạt tiêu chuẩn An toàn vệ sinh thực phẩm.

e) Tình hình tai nạn giao thông

Tính chung 9 tháng trên địa bàn tỉnh xảy ra 50 vụ tai nạn giao thông đường bộ (tăng 18 vụ so với cùng kỳ năm 2022) và 11 vụ va chạm giao thông đường bộ (tăng 2 vụ), làm 55 người chết (tăng 16 người) và 19 người bị thương (giảm 6 người). Lực lượng cảnh sát giao thông công an tỉnh đã kiểm tra, lập biên bản xử lý 46.470 trường hợp vi phạm, xử phạt trên 73,1 tỷ đồng.

g) Tình hình thiên tai

Tháng 9, trên địa bàn tỉnh Phú Thọ xảy ra 1 đợt thiên tai do mưa lớn tại các huyện Đoan Hùng, Hạ Hòa, Thanh Thủy. Thiên tai đã làm 1 ngôi nhà bị hư hỏng; 61 ha lúa và 33 ha rau màu bị hư hại. Giá trị thiệt hại ước tính trên 3,17 tỷ đồng. Tính chung 9 tháng năm 2023, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 5 đợt thiên tai do mưa lớn, làm 661 ngôi nhà bị hư hỏng; 686,32 ha lúa và 376,8 ha rau màu bị hư hại;... Tổng giá trị thiệt hại ước tính trên 21,17 tỷ đồng (giảm 43,58 tỷ đồng so với cùng kỳ).

h) Tình hình cháy nổ, vi phạm môi trường

Từ ngày 17/8/2023 đến 16/9/2023 trên địa bàn tỉnh xảy ra 1 vụ cháy (huyện Yên Lập), giá trị thiệt hại ước tính 32 triệu đồng. Tính từ ngày 17/12/2022 đến

hết ngày ngày 16/9/2023, trên địa bàn tỉnh xảy ra 16 vụ cháy, 1 vụ nổ, làm 1 người bị thương, giá trị thiệt hại ước tính trên 1,7 tỷ đồng.

Tình hình vi phạm môi trường: Từ ngày 17/8/2023 đến ngày 16/9/2023, lực lượng Cảnh sát Môi trường - Công an tỉnh đã phát hiện và xử lý 45 vụ vi phạm môi trường, xử phạt 792,2 triệu đồng. Tính từ ngày 17/12/2022 đến ngày 16/9/2023, trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đã phát hiện và xử lý 390 vụ vi phạm môi trường (tăng 6 vụ so với cùng kỳ), với tổng số tiền xử phạt 8.182,5 triệu đồng (tăng 958,1 triệu đồng so với cùng kỳ).

NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ THÁNG 10 NĂM 2023

(Kèm theo Văn bản số /STTTT-TTBCXB ngày /9/2023 của Sở TT&TT)

Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Ngày 28/9/2023, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 3772/UBND-KGVX yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Theo đó, các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2023 cần tập trung làm rõ chủ đề ***“Khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị”*** kéo dài trong tháng 10/2023.

Nội dung tập trung đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền thông điệp, chủ đề, bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2023 trên các phương tiện thông tin đại chúng, môi trường số và tuyên truyền cổ động trực quan. Tổ chức chuỗi hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia với nhiệm vụ phát động chiến dịch “Nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến” và chuỗi các hoạt động thiết thực khác như: Đẩy mạnh tiêu dùng số - Thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong thanh toán phí, lệ phí thủ tục hành chính, các dịch vụ, hỗ trợ an sinh xã hội, trợ cấp xã hội; triển khai các mô hình chợ, tuyến phố kinh doanh không dùng tiền mặt; đẩy mạnh việc triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2; triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong doanh nghiệp...

Đặc biệt, tổ chức phát động đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thay ảnh đại diện có kèm khung hình nhận diện (avatar frame) hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2023.

Các bước thực hiện thay ảnh đại diện có kèm avatar frame Ngày Chuyển đổi số Quốc gia - 10/10/2023

Bước 1: Truy cập một trong hai đường link dưới đây để lựa chọn mẫu avatar frame yêu thích:

- Mẫu 1: <https://khunghinh.net/p/1a2b1fbe02b3400a>
- Mẫu 2: <https://khunghinh.net/p/f3c22d518000abc0>

Bước 2. Sau khi lựa chọn được mẫu yêu thích, bấm “Chọn hình” ở phía dưới khung hình để tải ảnh lên.

Bước 3. Sau khi tải ảnh lên, kéo và di chuyển trực tiếp ảnh vào trong khung hình hoặc sử dụng thanh công cụ bên dưới để kéo và chỉnh hình ảnh sao cho vừa vặn hiển thị.

Bước 4. Sau khi đã căn chỉnh xong, chọn “Tiếp tục”, sau đó chọn “Tải hình” (Ghi chú: Khi thanh tải chạy hết là bấm tải ảnh xuống).

Bước 5. Thay ảnh đại diện trên Zalo, Facebook và các nền tảng mạng xã hội bằng hình ảnh vừa tải xuống.

Khuyến khích người dùng thực hiện gắn thẻ các Hashtag trên nội dung bài đăng thay ảnh: *#ngaychuyendoisoquocgia #namdulieuso #10102023.*

Cải thiện chỉ số PCI và các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2023 - 2025

Ngày 08/9/2023, UBND tỉnh Phú Thọ ban hành kế hoạch số 3468/KH-UBND về việc cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Theo đó, mục tiêu của kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng quản lý, điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cơ sở; phát huy tính chủ động, trách nhiệm của các ngành, các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; đảm bảo môi trường đầu tư kinh doanh thực sự thuận lợi, bình đẳng, thông thoáng, thân thiện, tạo động lực cho thu hút đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Phấn đấu năm 2023 thứ hạng PCI của tỉnh đứng khoảng 19 - 20 trên tổng số 63 tỉnh, thành phố trong cả nước, nằm trong nhóm các địa phương có chất lượng điều hành kinh tế “khá” trên bảng xếp hạng; thứ hạng PGI của tỉnh đứng khoảng 29-30 trên tổng số 63 tỉnh, thành phố trong cả nước.

Phấn đấu đến năm 2025, chỉ số PCI xếp hạng nhóm 15/63, chỉ số PGI xếp hạng nhóm 25/63 tỉnh, thành phố trong cả nước; Chỉ số CCHC (PAR index) duy trì xếp hạng nhóm 15 - 20 của cả nước; chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt tối thiểu 90%; chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) ở trong nhóm “Trung bình cao” phấn đấu đạt ở nhóm “Cao nhất” của cả nước. Chỉ số CCHC (PAR index) duy trì xếp hạng nhóm 15 - 20 của cả nước; chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt tối thiểu 90%; chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) ở trong nhóm “Trung bình cao” phấn đấu đạt ở nhóm “Cao nhất” của cả nước.

Kế hoạch đề ra 11 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) gồm: Chỉ số Gia nhập thị trường; Chỉ số Tiếp cận đất đai; Chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin; Chỉ số Chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước; Chỉ số Chi phí không chính thức; Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng; Chỉ số Tính năng động và tiên phong của chính quyền tỉnh; Chỉ số Dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp; Chỉ số Đào tạo lao động; Chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự; Chỉ số xanh cấp tỉnh. Ngoài ra, kế hoạch cũng đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành, địa phương liên quan chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ giải pháp để cải thiện chỉ số về cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài

lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025.

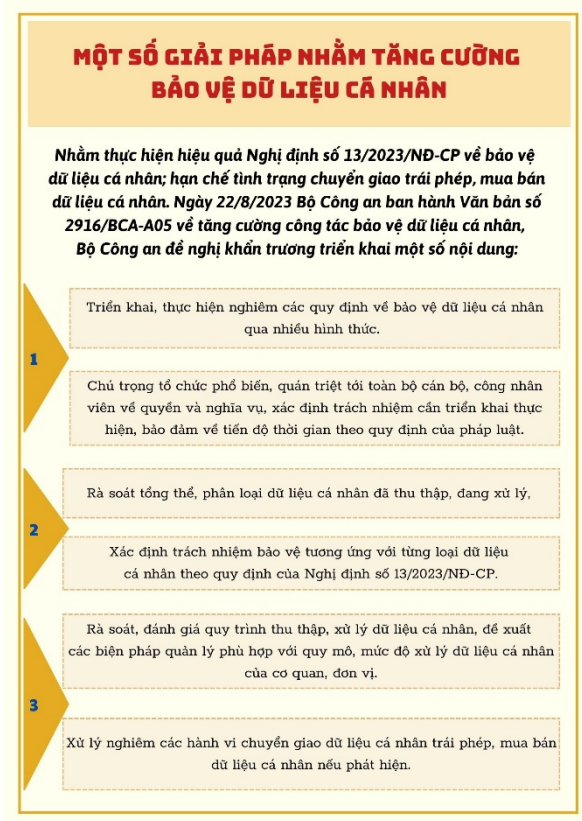
Thực hiện đảm bảo nội dung Kế hoạch, trên cơ sở các nhiệm vụ được phân công, Thủ trưởng các sở, cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND huyện, thành, thị chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, đề ra biện pháp cụ thể để nâng cao các chỉ số PCI, PAR INDEX, SIPAS, PAPI của ngành, đơn vị mình; kế hoạch của các cơ quan đơn vị phải đảm bảo tính khả thi, lượng hoá và thời gian hoàn thành cụ thể, phân công rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị triển khai và phối hợp thực hiện và hoàn thành trong tháng 10 năm 2023.

Tăng cường công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân

Ngày 17/4/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân, trong đó đã quy định đầy đủ các vấn đề liên quan tới bảo vệ dữ liệu cá nhân của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Ngày 29/9/2023, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Văn bản số 3784/UBND-NCKS yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Văn bản số 2916/BCA-A05 ngày 22/8/2023 của Bộ Công an về việc tăng cường công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân; giao Công an tỉnh tăng cường triển khai đấu tranh với hoạt động chuyển giao trái phép, mua bán dữ liệu cá nhân, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Tại Văn bản số 2916/BCA-A05, Bộ Công an đã cụ thể hóa một số nội dung, giải pháp để triển khai, thực hiện Nghị định số 13/2023/NĐ-CP như sau:





4

Chỉ định (bằng văn bản có hiệu lực pháp lý) bộ phận có chức năng bảo vệ dữ liệu cá nhân, chỉ định nhân sự phụ trách bảo vệ dữ liệu cá nhân nếu cơ quan, tổ chức, cá nhân xử lý dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

5

Trao đổi 01 bản chính văn bản nêu trên về Cơ quan chuyên trách bảo vệ dữ liệu cá nhân (Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Bộ Công an).

Thông báo vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong trường hợp phát hiện xảy ra vi phạm quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân về Cơ quan chuyên trách bảo vệ dữ liệu cá nhân chậm nhất 72 giờ sau khi xảy ra hành vi vi phạm (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục của Nghị định số 13/2023/NĐ-CP).

6

Lập hồ sơ Đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân, hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài và gửi Cơ quan chuyên trách bảo vệ dữ liệu cá nhân theo 03 hình thức:

- Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- Trực tiếp tại Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao - Bộ Công an.
- Đường bưu chính sau 60 ngày kể từ ngày xử lý dữ liệu cá nhân hoặc chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài.